

Số: /KH-SNV

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III tỉnh Bắc Giang năm 2021**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 56/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 29/12/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Nội vụ, Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Nội vụ, Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Nội vụ, Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược; Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/4/2016 của Bộ Nội vụ, Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 23/01/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước tỉnh Bắc Giang.

Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III tỉnh Bắc Giang năm 2021 như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III tại tỉnh Bắc Giang là một bước quan trọng gắn liền với việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức; đảm bảo cơ cấu chức

danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh

Động viên, khuyến khích đội ngũ viên chức học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác; góp phần nâng cao chất lượng viên chức tỉnh Bắc Giang.

Đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị phù hợp với quy định hiện hành về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, viên chức.

## **2. Yêu cầu**

Việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

Kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế của tỉnh Bắc Giang được tổ chức theo đúng quy chế, nội quy kỳ thi thăng hạng và các quy định khác có liên quan, đảm bảo bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI**

### **1. Đối tượng**

a) Đối với thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp bác sĩ hạng III:

Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp y sĩ hạng IV (mã số V.08.03.07).

b) Đối với thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III:

Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng IV (mã số V.08.05.13).

c) Đối với thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III:

Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV (mã số V.08.07.19).

d) Đối với thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp dược sĩ hạng III:

Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp dược hạng IV (mã số V.08.08.23).

đ) Đối với thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III:

Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng IV (mã số V.08.10.29).

e) Đối với thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng III:

Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng IV (mã số V.08.06.16).

## **2. Điều kiện, tiêu chuẩn**

Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế phải đáp ứng yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn sau:

### **2.1. Tiêu chuẩn chung**

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2020 và đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký thăng hạng; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi hoặc xét thăng hạng;

Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, tin học theo quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự thi tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

## 2.2. Tiêu chuẩn cụ thể

a) Đối với viên chức dự thi thăng hạng bác sĩ hạng III

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Hiểu biết quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; nắm được định hướng phát triển chuyên môn, kỹ thuật chuyên ngành;

+ Có kỹ năng chẩn đoán, xử trí, theo dõi và dự phòng các bệnh thường gặp và cấp cứu thông thường;

+ Áp dụng y học cổ truyền trong công tác phòng bệnh và chữa bệnh;

+ Thực hiện được công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe nhân dân;

+ Có kỹ năng giao tiếp, cộng tác với đối tượng phục vụ và đồng nghiệp.

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Tốt nghiệp bác sĩ trở lên (trừ bác sĩ chuyên ngành y học dự phòng);

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

b) Đối với viên chức dự thi thăng hạng điều dưỡng hạng III

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Hiểu biết về quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

+ Hiểu biết về sức khỏe, bệnh tật của cá nhân, gia đình và cộng đồng, sử dụng quy trình điều dưỡng làm cơ sở để lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện can thiệp điều dưỡng bảo đảm an toàn cho người bệnh và cộng đồng;

+ Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, sơ cứu, cấp cứu và đáp ứng hiệu quả khi có tình huống cấp cứu, dịch bệnh và thảm họa;

+ Có kỹ năng tư vấn, giáo dục sức khỏe và giao tiếp hiệu quả với người bệnh và cộng đồng;

+ Có kỹ năng đào tạo, huấn luyện, nghiên cứu khoa học, hợp tác với đồng nghiệp và phát triển nghề nghiệp;

+ Viên chức thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng IV lên chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng IV tối thiểu là 02 năm đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp điều dưỡng cao đẳng hoặc 03 năm đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp điều dưỡng trung cấp.

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành điều dưỡng;

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

c) Đối với viên chức dự thi thăng hạng kỹ thuật y hạng III

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Hiểu biết quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

+ Có năng lực thực hiện thành thạo kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm;

+ Có năng lực sử dụng thành thạo và bảo quản trang thiết bị phục vụ chuyên môn;

+ Có năng lực phân tích, kiểm tra, giám sát quy trình kỹ thuật; đề xuất giải pháp bảo đảm chất lượng kỹ thuật chuyên môn trong phạm vi được giao;

+ Viên chức thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV lên chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV tối thiểu là 02 năm đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp cao đẳng kỹ thuật y hoặc 03 năm đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp trung cấp kỹ thuật y.

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kỹ thuật y học phù hợp với vị trí chuyên môn làm việc (xét nghiệm y học, xét nghiệm y học dự phòng, kỹ thuật hình ảnh y học, kỹ thuật phục hình răng, vật lý trị liệu/phục hồi chức năng); nếu tốt nghiệp đại học chuyên ngành hóa sinh, dược hoặc chuyên ngành y học khác thì phải có chứng chỉ đào tạo chuyên ngành kỹ thuật y học theo quy định;

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

d) Đối với viên chức dự thi thăng hạng dược sĩ hạng III

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Hiểu biết quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

+ Có kỹ năng tổ chức và thực hành tốt trong các lĩnh vực kiểm nghiệm, tồn trữ, phân phối và tư vấn sử dụng đối với nguyên liệu làm thuốc, các dạng thuốc, mỹ phẩm;

+ Có kỹ năng thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định, pháp luật về dược;

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch về công tác dược trong các cơ sở y tế, cộng đồng và trong các chương trình y tế quốc gia;

+ Thông tin thuốc và tham gia giáo dục cộng đồng về thuốc;

+ Viên chức thăng hạng từ chức danh dược hạng IV lên chức danh dược sĩ phải có thời gian giữ chức danh dược hạng IV tối thiểu là 02 năm đối với trình độ dược cao đẳng hoặc 03 năm đối với trình độ dược trung cấp.

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Tốt nghiệp đại học dược trở lên;

+ Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

đ) Đối với viên chức dự thi thăng hạng dân số viên hạng III

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Nhận thức đúng chính sách của Đảng và Nhà nước, văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn về lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình;

+ Có kiến thức chuyên môn về dân số - kế hoạch hóa gia đình, có khả năng làm việc độc lập để giải quyết các vấn đề theo nhiệm vụ được giao;

+ Có phương pháp làm việc khoa học, có khả năng đề xuất và thực hiện các giải pháp chuyên môn;

+ Có năng lực tổng hợp, phân tích, thu thập và xử lý số liệu về dân số - kế hoạch hóa gia đình;

+ Có năng lực phối hợp với các tổ chức, cá nhân để thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình;

+ Có năng lực nghiên cứu, tham gia xây dựng tài liệu và tham gia giảng dạy chuyên môn nghiệp vụ dân số - kế hoạch hóa gia đình;

+ Viên chức thăng hạng từ chức danh dân số viên hạng IV lên chức danh dân số viên hạng III phải có thời gian giữ chức danh dân số viên hạng IV tối thiểu là 02 năm đối với trường hợp khi tuyển dụng có trình độ tốt nghiệp cao đẳng hoặc 03 năm đối với trường hợp khi tuyển dụng có trình độ tốt nghiệp trung cấp.

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có trình độ đại học trở lên chuyên ngành y tế công cộng, học định hướng dân số - kế hoạch hóa gia đình trong phần kiến thức bổ trợ; nếu có trình độ đại học trở lên là chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số;

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III.

e) Đối với viên chức dự thi thăng hạng hộ sinh hạng III

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Hiểu biết về quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

+ Thực hiện thành thạo các kỹ năng cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực sản phụ khoa và sơ sinh;

+ Hiểu biết các nguyên tắc trong chăm sóc sức khỏe ban đầu vào công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản;

+ Có năng lực giao tiếp, thuyết trình và ứng xử linh hoạt, kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập;

+ Viên chức thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng IV lên chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng IV tối thiểu là 02 năm đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp hộ sinh cao đẳng hoặc 03 năm đối với trường hợp khi tuyển dụng lần đầu có trình độ tốt nghiệp hộ sinh trung cấp.

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Tốt nghiệp cử nhân trở lên chuyên ngành hộ sinh; hoặc có bằng cử nhân điều dưỡng chuyên ngành phụ sản, hộ sinh.

+ Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với vị trí việc làm có yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

+ Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;

Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học thì không phải nộp chứng chỉ môn ngoại ngữ, tin học.

### **2.3. Hồ sơ đăng ký dự thi**

Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được lập thành 01 bộ, gồm có:

a) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp (*theo mẫu*);

b) Bản sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2c-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ), được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

c) Bản nhận xét, đánh giá, phân loại ở mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập theo

các nội dung: phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức; ý thức kỷ luật; năng lực, trình độ chuyên môn, kết quả công tác, trong đó nêu rõ kết quả đánh giá, phân loại viên chức của năm 2020 và đến thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi;

d) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi (*có chứng thực*);

Minh chứng chuẩn đầu ra về tin học, ngoại ngữ (nếu có).

đ) Bản sao các quyết định về tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, quyết định lương hiện hưởng.

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm (theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức).

**\*Lưu ý:** hồ sơ không trả lại.

### **III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG THI VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

#### **1. Hình thức, nội dung thi**

Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức y tế từ hạng IV lên hạng III gồm 04 môn thi, cụ thể:

a) *Môn kiến thức chung:* thi trắc nghiệm trên giấy 60 câu hỏi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật về ngành, lĩnh vực sự nghiệp, pháp luật về viên chức theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi. Thời gian thi: 60 phút.

- *Nội dung thi:* Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; Luật Viên chức ngày 15/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 2088/BYT-QĐ ngày 06/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành “Quy định về y đức”.

b) *Môn ngoại ngữ:* thi trắc nghiệm trên giấy 30 câu hỏi ngoại ngữ tiếng Anh. Thời gian thi: 30 phút.

- *Nội dung thi:* Kiểm tra kỹ năng: đọc hiểu, viết ở trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Miễn thi môn ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác;

- Viên chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số;

- Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi;

- Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học hoặc có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

c) *Môn tin học*: thi trắc nghiệm trên giấy 30 câu hỏi. Thời gian thi: 30 phút.

- *Nội dung thi*: Kiểm tra kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Miễn thi môn tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

d) *Môn nghiệp vụ chuyên ngành*: thi viết trên giấy, thời gian 120 phút theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi, thang điểm 100.

- Danh mục tài liệu thi môn nghiệp vụ chuyên ngành thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ khi công bố thí sinh đủ điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

## **2. Xác định người trúng tuyển**

Viên chức trúng tuyển kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải có kết quả thi môn kiến thức chung, tin học, ngoại ngữ có số câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi (trừ trường hợp miễn thi môn tin học, ngoại ngữ).

Có tổng kết quả điểm bài thi môn nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên.

Không bảo lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

## **IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ KINH PHÍ**

### **1. Thời gian, địa điểm**

- Thời gian: Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tỉnh Bắc Giang dự kiến tổ chức thi cuối tháng 6/2021.

- Địa điểm tổ chức thi: Trường THPT Ngô Sĩ Liên, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Hướng dẫn làm bài: cuối tháng 6/2021 (nếu có).

Thời gian thi và địa điểm cụ thể sẽ được Hội đồng thi thăng hạng thông báo trước ngày thi ít nhất 10 ngày.

## **2. Kinh phí**

Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Mức thu: 500.000 đồng/người (*Năm trăm nghìn đồng chẵn/01 người*).

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

Thông báo công khai kế hoạch, nội dung, thời gian, địa điểm, nội quy, danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, kết quả thi thăng hạng trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ, địa chỉ: <http://snv.bacgiang.gov.vn>.

Thành lập Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III. Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có).

Tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp, thẩm định; Quyết định danh sách viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng.

Công nhận kết quả kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi thăng hạng của Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Quyết định thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III.

Xây dựng dự toán các nội dung chi và định mức chi cho thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức. Tổ chức thu phí dự thi, quản lý và sử dụng theo quy định.

### **2. Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức**

Chịu trách nhiệm tổ chức kỳ thi theo Quy chế tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các quy định khác có liên quan.

Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III được sử dụng con dấu của Sở Nội vụ.

### **3. Các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng viên chức**

Thông báo công khai đến viên chức các nội dung của kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III.

Căn cứ vào cơ cấu viên chức, vị trí việc làm của cơ quan, địa phương, đơn vị theo thẩm quyền được phân cấp, lập danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi kèm theo hồ sơ viên chức, phí dự thi, gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 05/6/2021**.

Cơ quan, địa phương, đơn vị chịu trách nhiệm về thành phần hồ sơ, đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn của viên chức được cử dự thi thăng hạng và giải quyết khiếu nại về hồ sơ thăng hạng.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ cơ quan thường trực của Hội đồng thi thăng hạng viên chức (Sở Nội vụ - Số điện thoại: 02043.554.908) để được giải đáp./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Nội vụ (b/c)
- CT, PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Các tổ chức Hội;
- Đơn vị SNCL tự đảm bảo chi thường xuyên;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tin);
- Lưu: VT, CCVC.

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Mạnh Hùng**